

Bản án số: 279/2021/HS-ST
Ngày: 29/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Phụng

Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 276/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1976 tại tỉnh Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 10, phường T thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/12 ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết); Con bà Phạm Thị T, sinh năm 1952; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1978; Có 01 con sinh năm 2001. Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại quyết định số 64/QĐ-CT ngày 06/01/2011 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc đưa Nguyễn Văn T vào chữa bệnh, lao động, học tập tại Trung tâm Chức bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Thái Nguyên thời hạn 1 năm.

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35a/QĐ-XPHC ngày 03/10/2012 của Công an phường Thịnh Đán, Tp Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/03/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1965; ĐKKHKT: Tổ 6, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 09/3/2021, Nguyễn Văn T gặp 01 người bạn mới quen tên Hưng, do biết Thành nghiện ma túy nên Hưng cho T 01 gói ma túy heroine bên ngoài được bọc bằng giấy màu trắng có chữ đề sử dụng. T cầm gói ma túy heroine cất vào ví và cất ví vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi tại khu vực đường Lê Hữu Trác, thuộc tổ 11, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên Thành thì bị tổ công tác của Công an phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên yêu cầu kiểm tra, T đã tự giác giao nộp 01 gói ma túy được cất giấu trong ví cho tổ công tác, sau đó bị lập biên bản bắt quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng 0,120 gam.

Tại kết luận giám định số 578/KL-PC09 ngày 17/3/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại heroine, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 0,120 gam.

Vật chứng của vụ án: gồm 02 phong bì ký hiệu T1, T2 và 01 ví da màu nâu hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 287/CT-VKSTPTN ngày 25/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi, mục đích phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với các đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt được đề xuất tại Bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo có thái độ thành khẩn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các thủ tục, trình tự tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Tại phiên tòa, người chứng kiến vắng mặt tuy nhiên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do đó xét xử vắng mặt người chứng kiến là phù hợp quy định tại Điều 296 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Qua đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, lời khai của người chứng kiến...Xét thấy các chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án là khách quan, đầy đủ, phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó có đủ cơ sở xác định:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 09/3/2021 tại đường Lê Hữu Trác, đoạn thuộc tổ 11, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 0,120 gam ma túy loại heroine, mục đích để sử dụng thân thì bị Công an phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Xét động cơ, mục đích phạm tội, khối lượng chất ma túy tàng trữ, thì hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định. “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:

a....., b.....

c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn T theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo đi ngược lại với nỗ lực tuyên truyền giáo dục nhằm giảm thiểu các tội phạm về ma túy của Nhà nước; gây mất trật tự trị an ninh tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo nghiện ma túy nhiều năm, đã từng bị đưa vào cơ sở Chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Thái Nguyên, do đó hơn ai hết bị cáo đủ nhận thức để hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe

con người và xã hội, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, không có đồng phạm khác. Ngoài ra bị cáo từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo một cách nghiêm khắc để đảm bảo răn đe giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần ngăn ngừa tình trạng tội phạm về ma túy nói chung. Xem xét mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề xuất áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nhiều năm, không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc gia đình vợ con, tại địa phương không có tài sản gì. Do đó Đại diện viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có cơ sở.

[7] Về vật chứng gồm: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T1 mặt trước có ghi hoàn trả 0,049 gam mẫu T1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu T1, mặt sau có chữ ký của ông Nguyễn Thành Trung và ông Ma Triệu Vũ cùng 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên; 01 bì niêm phong ký hiệu T2, mặt trước có ghi 0,061 gam chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T lưu kho, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia cùng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên và 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng. Xét thấy cần áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về người đàn ông tên Hưng, bị cáo khai là người cho bị cáo gói ma túy. Do không đủ căn cứ xác định được nhân thân lai lịch nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T1, mặt trước có ghi hoàn trả 0,049 gam mẫu T1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu T1 vụ Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, phạm tội về ma túy; mặt sau có chữ ký của ông Nguyễn Thành Trung cán bộ phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và ông Ma Triệu Vũ – Cán bộ Công an thành phố Thái Nguyên cùng 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên;

01 bì niêm phong ký hiệu T2, mặt trước có ghi 0,061 gam chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T, lưu kho; mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia cùng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên.

01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 402 ngày 24/5/2021 giữa Chi cục Thi hành dân sự thành phố Thái Nguyên và Công an TP Thái Nguyên).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam; - Lưu HS, Lưu VP
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo; Người TGTT khác;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan